**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-NHNN *Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định** **về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với**

**khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Thời gian qua, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã tác động nặng nề đến nền kinh tế trong nước. Để nhanh chóng hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, bắt kịp với xu thế phục hồi kinh tế khu vực và thế giới, Chính phủ đã xây dựng Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội 2022-2023 trình Bộ Chính trị, Quốc hội phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện. Ngày 30/12/2021, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 24-KL/TW về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 11/01/2022 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, trong đó giao NHNN trong Quý I năm 2022, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này.

- Việc ban hành Nghị định theo chỉ đạo của Quốc hội thể hiện sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giúp các đối tượng này được tiếp cận nguồn vốn ngân hàng với lãi suất rẻ hơn, từ đó giúp giảm bớt chi phí kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động và góp phần mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo nền tảng và động lực phát triển nền kinh tế.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích:**

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tạo động lực phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm giai đoạn 2021-2025;

b) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giảm giá thành các sản phẩm, dịch vụ, kích cầu tiêu dùng.

c) Hỗ trợ khách hàng tận dụng thời cơ phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới.

**2. Quan điểm:**

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội trong giai đoạn phục hồi (2022-2023).

b) Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất đi đôi với đảm bảo hiệu quả, hiệu lực điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn.

c) Nguồn lực chính sách hỗ trợ lãi suất tác động thúc đẩy cả phía cung và phía cầu; có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ, có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi.

d) Chính sách hỗ trợ lãi suất cần triển khai ngay, kịp thời, hiệu quả, thời gian thực hiện trong 2 năm 2022 và 2023 hoặc có thể kết thúc sớm hơn khi sử dụng hết nguồn lực kinh phí được giao.

 đ) Việc triển khai chính sách bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Căn cứ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ quan điểm “*trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn*” tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, NHNN đã tổng hợp ý kiến của Bộ Tư pháp và có Tờ trình số …/TTr-NHNN ngày …/…./2022 trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn nhằm đảm bảo kịp tiến độ ban hành trong quý I/2022.

Ngày …/…/2022, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số …/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận ban hành Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. NHNN xây dựng dự thảo Nghị định và tổ chức các buổi làm việc ngày 11/02/2022 và 14/02/2022 với các Vụ chuyên môn của Bộ Tài chính (Vụ Tài chính – Ngân hàng), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân và Cục Phát triển Doanh nghiệp), một số ngân hàng thương mại (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, MB, SHB) để trao đổi, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. NHNN đã có văn bản số .../NHNN-TD ngày 17.../.../2022 gửi xin ý kiến Kiểm toán Nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, VCCI, các ngân hàng thương mại về nội dung dự thảo Nghị định và tờ trình Chính phủ;

4. NHNN tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

5. NHNN gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

6. Sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định, NHNN trình Chính phủ thông qua Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

*Nội dung của Nghị định được xây dựng trên cơ sở các nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ lãi suất qua hệ thống ngân hàng thương mại tại Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể:*

*- Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; công nghiệp chế biến, chế tạo (đã bao gồm máy móc, trang thiết bị, thuốc, hoá dược, dược liệu); xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.*

*- Điều kiện hỗ trợ: Thuộc đối tượng thụ hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được ngân hàng thương mại chấp thuận.*

**1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 9 Điều, bao gồm: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất; Điều kiện hỗ trợ lãi suất; Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ; Phương thức hỗ trợ lãi suất; Trình tự; thủ tục tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất; Tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

*2.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2):*

- Ngân hàng cho vay: là ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Lý do:

+ Theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội, chính sách hỗ trợ lãi suất thực hiện thông qua các ngân hàng thương mại.

+ Nhóm ngân hàng thương mại là nhóm chủ lực trong cho vay đối với nền kinh tế, với quy mô dư nợ chiếm 94% tổng dư nợ cho vay của hệ thống tổ chức tín dụng. Trong khi đó, dư nợ của nhóm các tổ chức tín dụng khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (6%).

- Khách hàng vay: Căn cứ Nghị quyết 43/2022/QH15, Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, dự thảo Nghị định quy định khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63).

+ Có mục đích sử dụng vốn vay để xây dựng nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua; xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng công bố.

*Lý do khách hàng vay cần có mục đích sử dụng vốn vay thuộc các ngành nêu trên:*

*- Số tiền hỗ trợ lãi suất đi vào các ngành cần được khuyến khích tăng trưởng hoặc tháo gỡ khó khăn.*

*- Tránh trường hợp ngân sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp có ngành kinh doanh thuộc nhóm được hỗ trợ lãi suất, nhưng doanh nghiệp đó lại vay vốn để phục vụ mục đích khác (ví dụ doanh nghiệp ngành nông – lâm – thủy sản vay vốn để kinh doanh bất động sản/xây dựng …).*

*2.2. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất (Điều 3)*

Dự thảo Nghị định quy định các nguyên tắc hỗ trợ lãi suất, trong đó, có một số nội dung trích xuất từ Nghị quyết 43/2022/QH15 (như khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi…).

Ngoài ra, một số nguyên tắc khác như: (i) công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách; (ii) ngân sách nhà nước bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cấp bù lãi suất; (iii) ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho khách hàng; (iii) khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất. (iv) Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân sau thời điểm 31/12/2023 hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính thông báo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đạt tối đa 40.000 tỷ đồng, tùy theo thời điểm nào đến trước.

*2.3. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất (Điều 4)*

- Việc cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng thực hiện theo quy định hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (như Thông tư 39/2016/TT-NHNN) và Nghị định này. Quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung tại Nghị quyết 11/NQ-CP là hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi – đồng nghĩa với việc cần đáp ứng các điều kiện vay vốn của ngân hàng thương mại theo quy định hiện hành.

- Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của ngân hàng thương mại tại thời điểm giải ngân khoản vay hoặc thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay.

- Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích. Theo đó, chỉ quy định khống chế thời gian giải ngân mà không giới hạn thời gian ký kết thỏa thuận cho vay; các khoản vay cũ (đã ký hợp đồng trước đó) mà giải ngân trong khoảng thời gian này vẫn được hỗ trợ lãi suất đối với dư nợ phát sinh sau ngày 11/01/2022.

*Lý do quy định thời gian giải ngân:*

*- Để phù hợp với thời gian có hiệu lực thi hành của Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội là từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/12/2023;*

*- Nghị quyết 43/2022/QH15 không giới hạn phạm vi khoản vay cũ/mới; do đó, dự thảo Nghị định không giới hạn thời gian ký thỏa thuận cho vay trước hay sau ngày 11/01/2022;*

*- Trước ngày 11/01/2022, ngành ngân hàng đã có nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, trong đó toàn ngành đã miễn, giảm lãi vay với tổng số tiền lãi được miễn, giảm gần 37.500 tỷ đồng. Chính sách hỗ trợ lãi suất lần này nhằm mục tiêu phục hồi kinh tế nên thích hợp để áp dụng cho các khoản giải ngân mới trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau này.*

- Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

+ Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ trả nợ tiếp theo sau khi đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

+ Khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và không được giữ nguyên nhóm nợ không được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất khi đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 03 tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn, 01 tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại.

*Như vậy, trường hợp khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định thì vẫn được hỗ trợ lãi suất, còn trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, không giữ nguyên nhóm nợ thì chỉ được hỗ trợ lãi suất sau khi kết thúc thời gian thử thách (3 tháng đối với nợ trung dài hạn, 1 tháng đối với nợ ngắn hạn). Quy định này nhằm đảm bảo hỗ trợ được cho các khách hàng gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (như ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngành nông nghiệp gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh …), không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận cần được cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo các kỳ hạn được cơ cấu.*

*2.4. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ (Điều 5):*

Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023 (trong đó, thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất nhỏ hơn hoặc bằng thời hạn vay theo thỏa thuận cho vay giữa ngân hàng và khách hàng). Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn được hỗ trợ lãi suất nêu trên.

*2.5. Phương thức hỗ trợ lãi suất (Điều 6):*

\* Hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại đối với khách hàng

Đến từng kỳ hạn thu lãi tiền vay của khách hàng, ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng thông qua việc giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay phải trả của khách hàng bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất.

\* Ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất đối với ngân hàng thương mại

Căn cứ kết quả hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại đối với khách hàng, ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất đối với ngân hàng thương mại.

*2.6. Trình tự, thủ tục tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất (Điều 7)*

- Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước số tiền 40.000 tỷ đồng chi đầu tư phát triển cho Bộ Tài chính để thực hiện cấp bù lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại;

- Ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính) tạm cấp bù lãi suất đối với ngân hàng thương mại theo định kỳ hằng quý; số tiền tạm cấp bù lãi suất bằng 90% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong quý

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính theo dõi kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất và tạm cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại. Khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất và dự kiến số lãi tiền vay còn phải thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khách hàng này đến ngày 31/12/2023) đạt khoảng 35.000 tỷ đồng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Tài chính có biện pháp quản lý bằng phương pháp phân bổ hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại đối với từng ngân hàng thương mại và thông báo cho ngân hàng thương mại để đảm bảo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này không vượt quá 40.000 tỷ đồng. Việc phân bổ hạn mức căn cứ vào kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của từng ngân hàng thương mại. *Theo đó, tại Thông tư của NHNN sẽ hướng dẫn cụ thể về việc phân bổ hạn mức này.*

- Quyết toán cấp bù lãi suất khi kết thúc chương trình hỗ trợ lãi suất:

+ Ngân hàng thương mại gửi hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất cho Bộ Tài chính trong vòng 120 ngày kể từ ngày 31/12/2023;

+ Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất; có thông báo bằng văn bản gửi ngân hàng thương mại danh sách các chi nhánh của ngân hàng thương mại để thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán, đảm bảo các chi nhánh được lựa chọn có tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng không thấp hơn 2% tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng của tất cả các ngân hàng thương mại.

+ Trường hợp số ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cao hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước. Trường hợp số ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại thấp hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được cấp bổ sung.

*2.6. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan (Điều 8)*

Căn cứ nội dung các Điều tại dự thảo Nghị định; trên cơ sở tham khảo nhiệm vụ các cơ quan tại các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước (trong đó gần đây nhất là Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa[[1]](#footnote-1)), dự thảo Nghị định quy định một số trách nhiệm chính của các cơ quan như sau:

- NHNN: Chủ trì ban hành hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay; Thực hiện thanh tra, giám sát quá trình cho vay hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại.

- Bộ Tài chính: Bố trí ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ lãi suất; Thực hiện tạm cấp bù lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tạm cấp bù lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

(i) Chủ trì trình Chính phủ quyết định giao tổng số vốn chi đầu tư phát triển 40.000 tỷ đồng cho Bộ Tài chính để thực hiện tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại;

(ii) Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất thuộc các ngành hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất bản phần mềm, Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ thông tin.

- Bộ Xây dựng: Công bố danh mục dự án, chủ đầu tư dự án cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất để xây dựng nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua; xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo chung cư cũ.

- Trách nhiệm của ngân hàng thương mại và khách hàng vay vốn.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

……

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ trình dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- PTTg Lê Minh Khái (để b/c);- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);- Bộ Tài chính, Bộ KH-ĐT, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp (để p/hợp);- BLĐ NHNN;- Lưu: VP, Vụ TDCNKT, VTLinh (6b). | **THỐNG ĐỐC****Nguyễn Thị Hồng** |

1. NHNN chủ trì hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay có hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; **Bộ Tài chính chủ trì thực hiện tạm cấp và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất** cho các tổ chức tín dụng trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước giao. [↑](#footnote-ref-1)